

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung (VLXKN) đến năm 2020; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng VLXKN và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng.

Nhằm khuyến khích và tăng cường sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định hướng thực hiện đã nêu tại các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Xây dựng, đồng thời tiếp tục tăng cường sản xuất VLXKN thay thế gạch đất sét nung, nhằm đảm bảo chất lượng, thân thiện với môi trường đáp ứng nhu cầu xây dựng phát triển của tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng (VLXD) trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; các đơn vị có liên quan tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển VLXKN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất VLXKN để trình duyệt theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng, đồng thời giới thiệu địa điểm sản xuất phù hợp tại các khu công nghiệp của tỉnh (theo Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Bình Dương) để các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc lựa chọn, phát triển đầu tư.

c) Xây dựng và công bố đơn giá xây dựng công trình sử dụng VLXKN trên cơ sở định mức Bộ Xây dựng đã ban hành để các chủ đầu tư và đơn vị tư vấn tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước và các công trình nhà cao tầng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD.



d) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất và sử dụng VLXKN của các tổ chức, cá nhân báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tham gia thực hiện Chương trình phát triển VLXKN trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất VLXKN tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền, công nghệ đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được.

b) Hướng dẫn áp dụng các ưu đãi theo quy định đối với dự án đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chế tạo thiết bị sản xuất, trong đó có lĩnh vực đầu tư sản xuất VLXKN.

c) Hàng năm đưa vào kế hoạch khoa học và công nghệ lĩnh vực VLXKN, bố trí vốn cho các đề tài, dự án nghiên cứu công nghệ sản xuất VLXKN và sản xuất thiết bị cho sản xuất VLXKN.

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định, tư vấn hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN về các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, bao gồm việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình kích cầu theo chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN, các dự án sản xuất VLXKN.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp sản xuất VLXKN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ.

4. Sở Tài chính:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan theo chức năng quản lý giá về các loại VLXKN trên thị trường, không để tình trạng các sản phẩm này trở thành độc quyền của một số nhà cung cấp, đẩy giá tăng cao bất hợp lý; tham gia góp ý các chế độ ưu đãi, khuyến khích phát triển việc chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN và VLXKN.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng; đồng thời kiểm tra tình hình khai thác, sử dụng đất sét sử dụng sản xuất gạch đất sét nung.



b) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng chất thải công nghiệp không nguy hại làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia để sản xuất VLXKN đảm bảo quy định về môi trường trong quá trình vận chuyển, lưu giữ và sản xuất.

c) Chủ trì theo dõi, rà soát tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch lên mức tối đa theo quy định.

6. Sở Công thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại đối với các doanh nghiệp sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN.

b) Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thị trường, giá cả sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn.

7. Sở Thông tin Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống đài truyền thanh trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền, cung cấp thông tin để khuyến khích phát triển sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh.

8. Cục Thống kê:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Xây dựng hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN các biểu mẫu báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh.

9. Cục thuế tỉnh:

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN chính sách ưu đãi về thuế nội địa theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

10. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore:

Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN trong các khu công nghiệp theo quy hoạch.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Đội Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, không cho phép các loại sản phẩm, hàng hóa gạch đất sét nung không có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp được lưu thông trên thị trường.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước lớn hơn 30%, chủ đầu tư các công trình nhà cao tầng (từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn) phải sử dụng VLXKN; khi tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu các gói thầu thuộc dự án phải quy định rõ các nội dung liên quan trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD.



c) Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước và các công trình nhà cao tầng trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD

d) Phát hiện kịp thời và báo cáo ngay cho Sở Xây dựng về các chủ đầu tư, các dự án thuộc đối tượng nêu tại Thông tư số 13/2017/TT-BXD không tuân thủ quy định về tỷ lệ sử dụng VLXKN để Sở Xây dựng đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

đ) Chủ động, tăng cường vận động các nhà đầu tư và các đơn vị liên quan trên địa bàn sử dụng VLXKN theo định hướng của Quyết định số 567/QĐ-TTg và Thông tư số 13/2017/TT-BXD.

12. Công tác phối hợp, báo cáo:

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 của Chỉ thị này; đồng thời có trách nhiệm cung cấp thông tin được quy định tại Chỉ thị này cho Sở Xây dựng (trừ các đơn vị tại Khoản 8, 9), định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị, tp;
- LĐVP, km, Thg, TH; w đ;
- Lưu VT. 7 36

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm